BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2545/QĐ-ĐHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 16/2026/TT-BCT ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ đối với ngành Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHCN ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4268/BCT-TCCB ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn tổng kết thi đua và xét, trình khen thưởng năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Biên bản cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Nhà trường ngày 06 tháng 8 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho 229 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Dạy tốt, Học tốt" năm học 2025 - 2026 và chi tiền thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các đơn vị và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Phan Hồng Hải

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ
NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số 2545 /QĐ-ĐHCN ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
1	Ban Giám hiệu	Phan Hồng Hải	Ông	x	
2	Ban Giám hiệu	Huỳnh Trung Hiếu	Ông	x	
3	Ban Giám hiệu	Đàm Sao Mai	Bà	x	
4	Ban Giám hiệu	Nguyễn Xuân Hồng	Ông	x	
5	Phòng Tổ chức - Hành chính	Phạm Trung Kiên	Ông	x	
6	Phòng Tổ chức - Hành chính	Nguyễn Thị Thu Hà	Bà	x	
7	Phòng Tổ chức - Hành chính	Lê Thị Thanh Hoa	Bà	x	
8	Phòng Tổ chức - Hành chính	Nguyễn Thị Duy Anh	Bà	x	
9	Phòng Tổ chức - Hành chính	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bà	x	
10	Phòng Tài Chính - Kế Toán	Phạm Thị Quế Minh	Bà	x	
11	Phòng Tài Chính - Kế Toán	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Bà	x	
12	Phòng Tài Chính - Kế Toán	Phạm Thị Thuỳ Trang	Bà	x	
13	Phòng Tài Chính - Kế Toán	Phạm Thị Ánh Tuyền	Bà	x	
14	Ban Quản lý Dự án	Nguyễn Trường Thi	Ông	x	
15	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Trần Thanh Hải	Ông	x	
16	Phòng Đào Tạo	Nguyễn Trung Nhân	Ông	x	
17	Phòng Đào Tạo	Trần Thị Huế Chi	Bà	x	
18	Phòng Đào Tạo	Kiều Đức Huynh	Ông	x	
19	Phòng Đào Tạo	Nguyễn Thị Liên	Bà	x	
20	Phòng Đào Tạo	Viên Thị Thủy	Bà	x	
21	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Phạm Thanh Tùng	Ông	x	
22	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Dương Thị Hiền	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
23	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Nguyễn Văn Hường	Ông	x	
24	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Nguyễn Anh Minh	Ông	x	
25	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Phạm Thị Kim Phương	Bà	x	
26	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trịnh Ngọc Nam	Ông	x	
27	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trần Duy An	Ông	x	
28	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Mạch Nam Dũng	Ông	x	
29	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Huy Phúc	Ông	x	
30	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Phạm Quang Thắng	Ông	x	
31	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Đào Thị Thanh Phúc	Bà	x	
32	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Lê Hữu Anh	Ông	x	
33	Phòng Quản trị	Nguyễn Quý Tuấn	Ông	x	
34	Phòng Quản trị	Não Thanh Ân	Ông	x	
35	Phòng Quản trị	Nguyễn Quang Báu	Ông	x	
36	Phòng Quản trị	Mai Thanh Trí	Ông	x	
37	Phòng Quản lý Ký túc xá	Hoàng Đơ	Ông	x	
38	Phòng Quản lý Ký túc xá	Nguyễn Thị Hà	Bà	x	
39	Phòng Dịch vụ	Dương Tiến Đoàn	Ông	x	
40	Phòng Dịch vụ	Hoàng Xanh	Ông		
41	Phòng Dịch vụ	Lê Minh Dũng	Ông	x	
42	Phòng Dịch vụ	Vũ Thị Hà	Bà	x	
43	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Hoàng Nhân	Ông	x	
44	Phòng Dịch vụ	Trần Quang Thắng	Ông	x	
45	Phòng Dịch vụ	Ngô Xuân Thông	Ông	x	
46	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Lê Ngọc Sơn	Ông	x	
47	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Châu Minh Quang	Ông	x	
48	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	Bà	x	
49	Viện Tài chính - Kế toán	Đoàn Thị Thùy Anh	Bà	x	
50	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
51	Viện Tài chính - Kế toán	Lê Thị Hải Bình	Bà	x	
52	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Văn Công	Ông	x	
53	Viện Tài chính - Kế toán	Huỳnh Tấn Dũng	Ông	x	
54	Viện Tài chính - Kế toán	Đoàn Văn Đính	Ông	x	
55	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Bà	x	
56	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bà	x	
57	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Thu Hoàn	Bà	x	
58	Viện Tài chính - Kế toán	Hoàng Thị Ngọc Nghiêm	Bà	x	
59	Viện Tài chính - Kế toán	Lại Cao Mai Phương	Bà	x	
60	Viện Tài chính - Kế toán	Trần Thị Thanh Quý	Bà	x	
61	Viện Tài chính - Kế toán	Lê Thủy Ngọc Sang	Bà	x	
62	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thành Tài	Ông	x	
63	Viện Tài chính - Kế toán	Đỗ Thị Thu Thảo	Bà	x	
64	Viện Tài chính - Kế toán	Đoàn Thị Thu Trang	Bà	x	
65	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Nguyễn Bá Thanh	Ông	x	
66	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Nguyễn Thị Hồng Vân	Bà	x	
67	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Bùi Hồng Quân	Ông	x	
68	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Trần Thị Huyền	Bà	x	
69	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Nguyễn Huỳnh Đình Thuấn	Bà	x	
70	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Nguyễn Thị Mai Hương	Bà	x	
71	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Trương Hoàng Duy	Ông	x	
72	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Phạm Minh Tuấn	Ông	x	
73	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Lê Hùng Anh	Ông	x	
74	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Trần Thị Hiền	Bà	x	
75	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Luân Nhật Huy	Ông	x	
76	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Đinh Thị Nga	Bà	x	
77	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Nguyễn Thị Ngọc	Bà	x	
78	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Bùi Thị Ngọc Phương	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
79	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Nguyễn Xuân Tòng	Ông	x	
80	Khoa Khoa học Cơ bản	Ngô Ngọc Hưng	Ông	x	
81	Khoa Khoa học Cơ bản	Huỳnh Hữu Dinh	Ông	x	
82	Khoa Khoa học Cơ bản	Đinh Công Hướng	Ông	x	
83	Khoa Khoa học Cơ bản	Phan Thị Tuyết Nga	Bà	x	
84	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	Bà	x	
85	Khoa Khoa học Cơ bản	Phạm Thị Oanh	Bà	x	
86	Khoa Khoa học Cơ bản	Đặng Hữu Phúc	Ông	x	
87	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Đức Phương	Ông	x	
88	Khoa Ngoại ngữ	Trần Kiều Mỹ An	Bà	x	
89	Khoa Ngoại ngữ	Hồ Thị Hiền	Bà	x	
90	Khoa Ngoại ngữ	Võ Thị Minh Ngân	Bà	x	
91	Khoa Ngoại ngữ	Hoàng Ngọc Quỳnh Như	Bà	x	
92	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Thiên Phước	Bà	x	
93	Khoa Ngoại ngữ	Đặng Thị Kim Phượng	Bà	x	
94	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Trường Sa	Ông	x	
95	Khoa Ngoại ngữ	Lê Minh Thanh	Ông	x	
96	Khoa Ngoại ngữ	Phạm Nguyễn Trường Thi	Bà	x	
97	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Thúy	Bà	x	
98	Khoa Quản trị kinh doanh	Lưu Xuân Danh	Ông	x	
99	Khoa Quản trị kinh doanh	Trần Nha Ghi	Ông	x	
100	Khoa Quản trị kinh doanh	Lê Thị Kim Hoa	Bà	x	
101	Khoa Quản trị kinh doanh	Phạm Ngọc Khanh	Ông	x	
102	Khoa Quản trị kinh doanh	Phạm Ngọc Kim Khánh	Bà	x	
103	Khoa Quản trị kinh doanh	Bùi Huy Khôi	Ông	x	
104	Khoa Quản trị kinh doanh	Lê Thúy Kiều	Bà	x	
105	Khoa Quản trị kinh doanh	Nguyễn Ngọc Long	Ông	x	
106	Khoa Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thành Long	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
107	Khoa Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Bà	x	
108	Khoa Quản trị kinh doanh	Phạm Đặng Nhật Nguyên	Bà	x	
109	Khoa Quản trị kinh doanh	Lê Hoàng Việt Phương	Ông	x	
110	Khoa Quản trị kinh doanh	Nguyễn Hà Thạch	Ông	x	
111	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Quốc Cường	Ông	x	
112	Khoa Thương mại - Du lịch	Vũ Thị Mai Chi	Bà	x	
113	Khoa Thương mại - Du lịch	Trương Công Hậu	Ông	x	
114	Khoa Thương mại - Du lịch	Đặng Trung Kiên	Ông	x	
115	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Bình Phương Duy	Ông	x	
116	Khoa Thương mại - Du lịch	Trần Khánh	Ông	x	
117	Khoa Thương mại - Du lịch	Đỗ Hiền Hòa	Bà	x	
118	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Bà	x	
119	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Văn Ninh	Ông	x	
120	Khoa Thương mại - Du lịch	Đinh Thị Hoài Hương	Bà	x	
121	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Lê Minh Hùng	Ông	x	
122	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Nguyễn Quang Đạo	Ông	x	
123	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Bùi Thị Hảo	Bà	x	
124	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Lê Văn Thắng	Ông	x	
125	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Hồ Văn Đức	Ông	x	
126	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Nguyễn Thành Minh Chánh	Ông	x	
127	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Nguyễn Thị Thúy Cường	Bà	x	
128	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Trần Thị Tâm Hảo	Bà	x	
129	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Phạm Thị Lan	Bà	x	
130	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Đặng Thị Minh Phượng	Bà	x	
131	Khoa Công nghệ Cơ khí	Bùi Anh Phi	Ông	x	
132	Khoa Công nghệ Cơ khí	Đặng Hoàng Minh	Ông	x	
133	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lê Duy Tuấn	Ông	x	
134	Khoa Công nghệ Cơ khí	Ngô văn Cường	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
135	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Đức Nam	Ông	x	
136	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Trường Giang	Ông	x	
137	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Tuấn Kiệt	Ông	x	
138	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Văn Nam	Ông	x	
139	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Văn Thanh Tiến	Ông	x	
140	Khoa Công nghệ Cơ khí	Hoàng Văn Quý	Ông	x	
141	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lê Hải Zy Zy	Ông	x	
142	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lê Văn Hoàng	Ông	x	
143	Khoa Công nghệ Điện	Trần Thanh Ngọc	Ông	x	
144	Khoa Công nghệ Điện	Bạch Thanh Quý	Ông	x	
145	Khoa Công nghệ Điện	Hoàng Đình Khôi	Ông	x	
146	Khoa Công nghệ Điện	Hoàng Thị Hồng	Bà	x	
147	Khoa Công nghệ Điện	Hoàng Thị Tú Uyên	Bà	x	
148	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Đức Toàn	Ông	x	
149	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Thanh Thuận	Ông	x	
150	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Văn Thọ	Ông	x	
151	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Công Duy	Ông	x	
152	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Thúy Ngọc	Bà	x	
153	Khoa Công nghệ Điện	Phan Xuân Lễ	Ông	x	
154	Khoa Công nghệ Điện	Trần Tấn Tài	Ông	x	
155	Khoa Công nghệ Điện	Văn Thị Kiều Nhi	Bà	x	
156	Khoa Công nghệ Điện	Võ Trung Kiên	Ông	x	
157	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Minh Chính	Ông	x	
158	Khoa Công nghệ Điện tử	Phạm Thị Kim Hoàng	Bà	x	
159	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Quý Hữu	Ông	x	
160	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Duy Khanh	Ông	x	
161	Khoa Công nghệ Điện tử	Phạm Việt Thành	Ông	x	
162	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Tiến Tùng	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
163	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Anh Vinh	Ông	x	
164	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Hồng Vinh	Ông	x	
165	Khoa Công nghệ Điện tử	Huỳnh Tuyết Vy	Bà	x	
166	Khoa Công nghệ Động lực	Đặng Tiến Phúc	Ông	x	
167	Khoa Công nghệ Động lực	Võ Tấn Châu	Ông	x	
168	Khoa Công nghệ Động lực	Nguyễn Xuân Ngọc	Ông	x	
169	Khoa Công nghệ Động lực	Lương Huỳnh Giang	Ông	x	
170	Khoa Công nghệ Động lực	Nguyễn Khôi Nguyên	Ông	x	
171	Khoa Công nghệ Hóa học	Bùi Thị Diễm	Bà	x	
172	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Lan Anh	Bà	x	
173	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Hoài Đức	Ông	x	
174	Khoa Công nghệ Hóa học	Võ Thế Kỳ	Ông	x	
175	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Hữu Hải	Ông	x	
176	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Cường	Ông	x	
177	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Hữu Trung	Ông	x	
178	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Tố Minh	Bà	x	
179	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Thanh Thúy	Bà	x	
180	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Nguyễn Thị Tâm Thanh	Bà	x	
181	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Trần Đình Anh Tuấn	Ông	x	
182	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Phạm Quang Phú	Ông	x	
183	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Đoàn Thị Hồng Hải	Bà	x	
184	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Nguyễn Hiếu Nghĩa	Ông	x	
185	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Nhật Duy	Ông	x	
186	Khoa Công nghệ Thông tin	Ngô Hữu Dũng	Ông	x	
187	Khoa Công nghệ Thông tin	Bùi Thanh Hùng	Ông	x	
188	Khoa Công nghệ Thông tin	Trần Thị Minh Khoa	Bà	x	
189	Khoa Công nghệ Thông tin	Võ Đăng Khoa	Ông	x	
190	Khoa Công nghệ Thông tin	Đặng Thị Phúc	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
191	Khoa Công nghệ Thông tin	Đoàn Văn Thắng	Ông	x	
192	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thị Thiết	Bà	x	
193	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Hữu Tình	Ông	x	
194	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thị Thùy Trang	Bà	x	
195	Khoa Công nghệ Thông tin	Trần Thế Trung	Ông	x	
196	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Mậu Tùng	Ông	x	
197	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Phạm Thị Thảo	Bà	x	
198	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Huỳnh Văn Thức	Ông	x	
199	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Bà	x	
200	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Lê Thanh Tuyền	Bà	x	
201	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Hà Tú Vân	Bà	x	
202	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Phan Duy	Ông	x	
203	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Sơn Lâm	Ông	x	
204	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Đỗ Cao Phan	Ông	x	
205	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Nhật Minh Trị	Ông	x	
206	Khoa Khoa học Sức khỏe	Trần Đình Thắng	Ông	x	
207	Khoa Khoa học Sức khỏe	Lâm Khắc Kỷ	Ông	x	
208	Khoa Khoa học Sức khỏe	Võ Văn Thiệp	Ông	x	
209	Trung tâm Thư viện	Lê Đức Chi	Ông	x	
210	Trung tâm Thư viện	Chung Đức Cường	Ông	x	
211	Trung tâm Thư viện	Phạm Thị Dung	Bà	x	
212	Trung tâm Thư viện	Trình Thị Liên	Bà	x	
213	Trung tâm Thư viện	Nguyễn Quang Thịnh	Ông	x	
214	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Nguyễn Minh Luận	Ông	x	
215	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Hồ Văn Huy	Ông	x	
216	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Trần Văn Dũng	Ông	x	
217	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Nguyễn Phúc Hưng	Ông	x	
218	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Lưu Quang Đức	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
219	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Nguyễn Thị Thương	Bà	x	
220	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Võ Anh Hào	Ông	x	
221	Văn phòng Đảng - Đoàn thể (3)	Nguyễn Thị Kim Tiền	Bà	x	
222	Nhà Xuất Bản	Vũ Đỗ Ngọc Linh	Bà	x	
223	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lê Trọng Hiền	Ông	x	
224	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trương Văn Huy	Ông	x	
225	Phân hiệu Quảng Ngãi	Bùi Văn Vĩ	Ông	x	
226	Phân hiệu Quảng Ngãi	Đỗ Hữu Đức	Ông	x	
227	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Trọng Minh Thái	Ông	x	
228	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Thúy Việt	Bà	x	
229	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lê Lương Vương	Ông	x	

(Danh sách gồm có 229 người)./.